

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2024-2025)

55

C. Hương

D: 22
H: 08

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G. Viên chấm thi 1 G. Viên chấm thi 2

(Handwritten signatures and names of examiners)

Môn học: Tiếng Anh 1 (22460602)

Ngày thi: 12/11/2024

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: A201

Số SV có mặt: ...

Số bài thi:

Số tờ giấy thi: ...

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ. QT (40%)	Đ. Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124240121	Trần Lê Hoài	Anh	18/10/2006	CCQ2424D	485	Am	4,7	6,1	5,5
2	2124240076	Đoàn Thị Mỹ	Ánh	17/03/2005	CCQ2424C	357	anh	6,8	4,4	5,4
3	2124240101	Triệu Linh	Chi	28/10/2006	CCQ2424C	209	Chi	7,0	4,3	5,4
4	2124240128	Đinh Bùi Thanh	Dân	28/10/2006	CCQ2424D	132		8,0	8,4	8,2
5	2124240073	Trần Thị	Diệu	07/01/2006	CCQ2424C	485	Lu	8,4	3,6	5,5
6	2124240089	Nghiêm Trần	Đức	09/07/2006	CCQ2424C			0,0	CT	0,00
7	2124240114	Trần Thị Thùy	Dung	15/04/2006	CCQ2424D	209	Thuy	8,0	7,0	7,4
8	2124240075	Hồ Thị Mỹ	Duyên	14/02/2006	CCQ2424C	132	MD	6,1	6,3	6,2
9	2124240129	Lê Thị Mỹ	Duyên	04/03/2006	CCQ2424D	485	Ming	8,6	5,2	6,6
10	2124240103	Võ Thị Mỹ	Duyên	15/10/2006	CCQ2424C	357	Zyom	5,2	3,0	3,9
11	2124240097	Nguyễn Thị Thu	Hà	27/12/2006	CCQ2424C	485	Hà	7,0	6,7	6,8
12	2124240072	Võ Thị Nhật	Hà	16/08/2004	CCQ2424C	132	Ha	3,5	3,1	3,3
13	2124240071	Nguyễn Bảo Gia	Hân	09/04/2006	CCQ2424C	209	Hân	6,3	8,2	7,4
14	2124240138	Ma Thị	Hành	20/01/2005	CCQ2424D	357	Hành	5,1	3,2	4,0
15	2124240146	Bùi Trung	Hiếu	03/02/2006	CCQ2424D	485	Hiếu	5,8	3,9	4,7
16	2124240080	Nguyễn Thị	Hoa	09/03/2006	CCQ2424C	132	Hoa	8,1	3,4	5,3
17	2124240144	Lê Văn	Hoàng	01/01/2006	CCQ2424D			0,0	CT	0,00
18	2124240094	Nguyễn Minh	Hương	06/07/2006	CCQ2424C	357	anh	7,6	7,3	7,4
19	2124240098	Nguyễn Thị Quỳnh	Hương	04/12/2006	CCQ2424C	209	Huong	7,5	5,9	6,5
20	2124240085	Nguyễn Quang	Huy	16/02/2006	CCQ2424C	132	Huy	6,1	6,7	6,5
21	2124240126	Đặng Nhật	Linh	16/01/2006	CCQ2424D	485	linh	6,3	3,5	4,6
22	2124240074	Võ Hoàng	Linh	25/08/2006	CCQ2424C	357	linh	4,8	5,7	5,3
23	2124240088	Phan Tấn	Lộc	02/09/2005	CCQ2424C			0,0	CT	0,00
24	2124240107	Nguyễn Hữu	Lợi	15/11/2006	CCQ2424D	132	Thuc	2,8	2,2	2,4
25	2124240078	Đàm Thiêm	Mạnh	01/01/2005	CCQ2424C			2,8		
26	2124240125	Nguyễn Thị Yến	Minh	04/04/2006	CCQ2424D	357	Yennett	5,3	6,6	6,1
27	2124240099	Trần Ngọc Kỳ	Mỹ	09/01/2006	CCQ2424C	209	Mỹ	6,5	7,4	7,0
28	2124240082	Nguyễn Thị Kim	Ngân	20/01/2006	CCQ2424C	132	Ngan	6,7	5,2	5,8

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2024-2025)

C. Hương

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G. Viên chấm thi 1

G. Viên chấm thi 2

Môn học: Tiếng Anh 1 (22460602)

Ngày thi: 12/11/2024

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: A201

Số SV có mặt: 30.

Số bài thi: ...2.0...

Số tờ giấy thi: ...2.0...

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngân	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ. QT (40%)	Đ. Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124240100	Phan Thị Thu	Ngân	17/08/2006	CCQ2424C	485	Ngân	5,3	24	3,6	
30	2124240109	Trần Kim	Ngân	17/08/2006	CCQ2424D	357	Ngân	8,8	6,2	7,2	
31	2124240133	Vũ Hoàng Phương	Nghi	11/06/2006	CCQ2424D	209	Phương	5,1	74	6,5	
32	2124240077	La Thị Thanh	Ngoan	08/10/2006	CCQ2424C	132	Thanh	8,2	6,5	7,2	
33	2124240145	Lưu Trần Bảo	Ngọc	21/05/2006	CCQ2424D	485	Bảo	6,5	34	4,6	
34	2124240113	Nguyễn Triệu Khánh	Ngọc	01/01/2006	CCQ2424D	357	Khánh	6,0	4,6	5,2	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2024-2025)

A: 23
H: 10

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2
------------------	------------------	-------------------	-------------------

T. Thuận

Môn học: Tiếng Anh 1 (22460601)

Ngày thi: 12/11/2024

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: A205

Số SV có mặt: 33...

Số bài thi: ..33.....

Số tờ giấy thi: 33..

Xin
N XPH + Trần Long An

Là
Trần Thị Đ. Hoàng

Cái Minh Thuận

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ. QT (40%)	Đ. Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124240030	Trần Thanh Thiên	Ân	15/04/2006	CCQ2424A	357		7,7	4,5	5,8
2	2124240139	Đinh Thị Kim	Anh	29/07/2006	CCQ2424A	485		5,7	3,2	4,2
3	2124240067	Huỳnh Thị Ngọc	Anh	20/06/2005	CCQ2424B	132		7,8	5,2	6,2
4	2124240117	Nguyễn Hoàng Lan	Anh	12/10/2006	CCQ2424B	209		8,5	6,2	7,1
5	2124240065	Nguyễn Thị Kim	Anh	08/04/2003	CCQ2424B	357		6,6	2,9	4,4
6	2124240012	Trình Thị Huỳnh	Anh	12/10/2006	CCQ2424A	485	Anh	6,3	2,9	4,3
7	2124240057	Vũ Nguyễn Quỳnh	Anh	22/09/2006	CCQ2424B	132	Anh	6,3	4,8	5,4
8	2124240069	Vũ Duy	Bách	27/05/2004	CCQ2424B	209		9,7	9,0	9,3
9	2124240142	Nguyễn Duy	Bình	06/11/2002	CCQ2424B	357		7,6	5,3	6,2
10	2124240024	Vũ Thị Ngọc	Cầm	04/03/2006	CCQ2424A	485	Cầm	6,3	4,3	5,1
11	2124240052	Nguyễn Thành	Công	25/01/2003	CCQ2424B	132	Công	3,4	5,1	4,4
12	2124240060	Cáp Khánh	Hằng	06/07/2003	CCQ2424B	209	C. K. H	9,4	7,9	8,5
13	2124240025	Trần Thị	Hằng	03/02/1990	CCQ2424A	357		9,3	7,7	8,3
14	2124240043	Lâm Phước	Hiếu	19/08/2006	CCQ2424B	485		7,5	3,9	5,3
15	2124240039	Dương Diệu	Hội	27/02/2006	CCQ2424B	132	Hội	6,4	2,7	4,2
16	2124240032	Ngô Thị Thanh	Hương	12/02/2006	CCQ2424A	209		6,5	3,2	4,5
17	2124240150	Phạm	Khiêm	29/08/2006	CCQ2424D	357		6,1	3,2	4,4
18	2124240002	Phan Thanh	Kiên	01/01/2003	CCQ2424A	485		6,5	4,3	5,2
19	2124240023	Đương Nhựt	Linh	05/02/2006	CCQ2424A			8,8		
20	2124240034	Trần Huỳnh Phương	Linh	04/04/2006	CCQ2424A	209		7,8	6,3	6,9
21	2124240041	Trần Phúc	Lộc	24/02/2006	CCQ2424B	357		8,0	7,3	7,6
22	2124240062	Nguyễn Thị Trúc	Ly	12/12/2005	CCQ2424B	485		5,0	2,3	3,4
23	2124240018	Nguyễn Trần Sương	Mai	02/10/2006	CCQ2424A	132		7,6	4,8	5,9
24	2124240149	Phan Đức	Mạnh	11/12/2001	CCQ2424D	209		10,0	9,3	9,6
25	2124240051	Nguyễn Hoàng Anh	Minh	04/01/2006	CCQ2424B	357		7,6	6,1	6,7
26	2124240047	Nguyễn Thị Thuý	Nga	02/05/2006	CCQ2424B	485		9,1	7,1	7,9
27	2124240004	Nguyễn Thị Thúy	Nga	30/06/2006	CCQ2424A	132		7,3	6,7	6,9
28	2124240066	Nguyễn Sĩ Bảo	Ngân	17/02/2003	CCQ2424B	209		7,6	7,7	7,7

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Tiếng Anh 1 (22460601)

Ngày thi: 12/11/2024

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: A205

Số SV có mặt: ...??.

Số bài thi: ...??.

Số tờ giấy thi: ...??.

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124240055	Nguyễn Thanh Ngân	31/01/2006	CCQ2424B	357	Thanh	9,1	9,3	9,2	
30	2124240064	Nguyễn Xuân Nghi	19/11/2006	CCQ2424B	485	Nghi	7,5	6,8	7,1	
31	2124240038	Trần Thụy Đông	05/07/2006	CCQ2424B	132	Đông	7,6	7,8	7,7	
32	2124240059	Nguyễn Đồng Đại	21/06/2005	CCQ2424B	132	Đại	2,9	5,2	4,3	
33	2124240026	Trần Khánh Ngọc	14/11/2006	CCQ2424A	209	Ngọc	8,8	5,6	6,9	
34	2124240070	Nguyễn Hương Thảo	04/04/2006	CCQ2424B			1,2			
35	2124240022	Nguyễn Huỳnh Nương	05/04/2006	CCQ2424A	485	Nương	6,0	3,3	4,4	
36	2124240017	Đoàn Thị Thu	09/05/2005	CCQ2424A			0,0			

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2024-2025)

Môn học: Tiếng Anh 1 (22460602)

Ngày thi: 12/11/2024

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: A206

Số SV có mặt: 34

Số bài thi: 34

Số tờ giấy thi: 34

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124240132	Nguyễn Thị Ánh	Nguyệt	13/12/2004	CCQ2424D	132	Nguyễn	6,5	6,6	6,6
2	2124240131	Huỳnh Thiện	Nhi	22/04/2006	CCQ2424D	357		7,8	6,3	6,9
3	2124240083	Nguyễn Trần Ngọc	Như	15/05/2006	CCQ2424C	132	Như	7,8	5,8	6,6
4	2124240147	Nguyễn Trọng	Phúc	21/04/2006	CCQ2424D	209	phuc	7,7	8,3	8,1
5	2124240123	Đỗ Thành	Quan	13/06/2006	CCQ2424D	209		6,3	8,5	7,6
6	2124240110	Nguyễn Phan Thảo	Quyên	27/09/2006	CCQ2424D	357		6,4	6,8	6,6
7	2124240137	Nguyễn Chí	Thành	26/11/2003	CCQ2424D	132		5,7	8,5	7,4
8	2124240112	Bùi Ngọc Phương	Thảo	10/11/2006	CCQ2424D	485		9,3	8,2	8,6
9	2124240092	Lê Thị Diễm	Thảo	23/05/2006	CCQ2424C	132		6,6	6,6	6,6
10	2124240081	Le Xuân	Thảo	05/03/2005	CCQ2424C	209		5,9	4,1	4,8
11	2124240130	Trà Thị	Thảo	08/10/2006	CCQ2424D	485		7,7	6,8	7,2
12	2124240134	Huỳnh Thị Tấn	Thiện	21/03/2006	CCQ2424D	485		7,3	6,4	6,8
13	2124240102	Bùi Quốc	Thịnh	04/10/2006	CCQ2424C	357		8,1	6,9	7,4
14	2124240104	Lê Lý Hưng	Thịnh	08/08/2006	CCQ2424C	209		8,9	7,3	7,9
15	2124240087	Nguyễn Văn	Thịnh	17/02/2006	CCQ2424C	485		9,5	8,4	8,8
16	2124240120	Lê Nguyễn Anh	Thư	05/02/2005	CCQ2424D	357		8,2	6,1	6,9
17	2124240135	Trần Thị Anh	Thư	17/04/2006	CCQ2424D	132		6,6	7,4	7,1
18	2124240086	Nguyễn Ngọc Anh	Thy	31/01/2006	CCQ2424C	485		5,9	5,1	5,4
19	2124240106	Đinh Thuý	Tiên	11/04/2006	CCQ2424D	132		9,1	8,3	8,6
20	2124240116	Nguyễn Tăng Thanh	Trà	08/07/2006	CCQ2424D	209		7,3	7,0	7,1
21	2124240095	Nguyễn Phương	Trâm	13/08/2006	CCQ2424C	357		8,8	9,5	9,2
22	2124240115	Võ Quỳnh	Trâm	09/07/2006	CCQ2424D	485		8,0	3,7	5,4
23	2124240027	Quách Bảo	Trần	29/08/2006	CCQ2424D	132		4,8	6,9	6,1
24	2124240124	Lã Minh	Trí	12/11/2006	CCQ2424D	132		8,1	8,5	8,3
25	2124240091	Trần Thị Kiều	Trình	19/09/2004	CCQ2424C	209		8,6	8,9	8,8
26	2124240084	Trần Việt	Trình	31/03/2006	CCQ2424C	209		7,0	8,1	7,7
27	2124240096	Lê Ngọc Thanh	Trúc	03/03/2006	CCQ2424C	357		8,1	8,9	8,6
28	2124240093	Vũ Thị Thanh	Trúc	26/07/2006	CCQ2424C	209		7,0	3,1	4,7

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2024-2025)

57

C. Hương

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G. Viên chấm thi 1

G. Viên chấm thi 2

Môn học: Tiếng Anh 1 (22460602)

Ngày thi: 12/11/2024

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: A206

Số SV có mặt: 34

Số bài thi: 34

Số tờ giấy thi: 34

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ. QT (40%)	Đ. Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124240090	Bùi Đặng Quang	Trung	25/10/2005	CCQ2424C	357	7,8	8,9	8,5	
30	2124240118	Hồ Nhật	Tường	27/03/2006	CCQ2424D	485	8,6	5,0	6,4	
31	2124240079	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	07/04/2006	CCQ2424C	132	5,9	7,5	6,9	
32	2124240105	Đỗ Quốc	Việt	12/09/2006	CCQ2424C	209	9,0	8,8	8,9	
33	2124240122	Trần Hoàng Khánh	Vy	23/12/2006	CCQ2424D	357	9,0	4,7	6,4	
34	2124240108	Trần Thảo	Vy	24/10/2006	CCQ2424D	485	9,0	8,8	8,9	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2024-2025)

58

T. Thuận

#: 19
#: 14

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 GV. Viên chấm thi 1 GV. Viên chấm thi 2

Môn học: Tiếng Anh 1 (22460601)

Ngày thi: 12/11/2024

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: A301

Số SV có mặt: 33

Số bài thi: 33

Số tờ giấy thi: 33

Phan Thị Hồng
Cá Minh Thuận

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ. QT (40%)	Đ. Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124240140	Huỳnh Ngọc Yến Nhi	02/02/2004	CCQ2424A			0,0			
2	2124240009	Nguyễn Phương Nhi	30/04/2006	CCQ2424A	209	Nhi	6,3	3,3	4,5	
3	2124240045	Phạm Thị Trúc Nhi	13/03/2006	CCQ2424B	357	Nhi	5,6	4,4	4,9	
4	2124240021	Lê Quỳnh Như	18/08/2006	CCQ2424A	485	Nhi	6,1	1,8	3,5	
5	2124240031	Lê Thị Quỳnh Như	27/09/2006	CCQ2424A	132	Nhi	7,4	4,9	5,9	
6	2124240028	Nguyễn Quỳnh Như	15/06/2006	CCQ2424A	209	Nhi	6,2	1,5	3,4	
7	2124240008	Đặng Thị Hồng Nhung	08/02/2006	CCQ2424A	357	Nhi	6,0	3,5	4,5	
8	2124240016	Nguyễn Kim Phụng	15/07/2006	CCQ2424A	485	Nhi	6,5	2,3	4,0	
9	2124240019	Nguyễn Minh Phương	29/01/2003	CCQ2424A	132	Nhi	9,3	9,7	9,5	
10	2124240127	Huỳnh Thị Mỹ Tâm	10/12/2006	CCQ2424A	209	Nhi	7,7	2,6	4,6	
11	2124240029	Nguyễn Thanh Tâm	13/09/2005	CCQ2424A	357	Nhi	6,0	4,3	5,0	
12	2124240049	Phan Thành Tân	25/09/2006	CCQ2424B	485	Nhi	6,5	5,4	5,8	
13	2124240141	Lê Cao Huyền Thanh	24/09/2006	CCQ2424B	132	Nhi	7,6	1,7	4,1	
14	2124240001	Ngô Phước Thịnh	07/01/2004	CCQ2424A	209	Nhi	8,4	7,9	8,1	
15	2124240015	Nguyễn Thị Ngọc Thư	08/01/2006	CCQ2424A	357	Nhi	6,5	1,5	3,5	
16	2124240046	Phan Nguyễn Minh Thư	30/05/2006	CCQ2424B	485	Nhi	7,0	4,7	5,6	
17	2124240005	Nguyễn Đào Châu Thuận	14/02/2004	CCQ2424A	132	Nhi	7,8	8,4	8,2	
18	2124240013	Nguyễn Lê Phương Thùy	08/09/2006	CCQ2424A	209	Nhi	8,3	7,2	7,6	
19	2124240035	Ngô Minh Tiến	25/10/2006	CCQ2424A	357	Nhi	6,4	3,5	4,7	
20	2124240006	Nguyễn Thị Thái Tiên	28/11/2005	CCQ2424A	485	Nhi	9,2	8,8	9,0	
21	2124240050	Lê Thị Bích Trâm	26/10/2006	CCQ2424B	132	Nhi	5,6	1,6	3,2	
22	2124240040	Trần Phạm Minh Trí	14/02/2005	CCQ2424B	209	Nhi	5,9	2,0	3,6	
23	2124240014	Nguyễn Thanh Trúc	18/09/2006	CCQ2424A	357	Nhi	7,4	4,5	5,7	
24	2124240054	Đỗ Thành Trung	15/08/2006	CCQ2424B	485	Nhi	5,9	3,4	4,4	
25	2124240148	Lê Hoàng Viet Trung	29/08/2003	CCQ2424B			1,0			
26	2124240048	Nguyễn Quốc Trung	05/02/2003	CCQ2424B	209	Nhi	6,6	3,9	5,0	
27	2124240020	Lê Minh Tuấn	01/10/2006	CCQ2424A	357	Nhi	8,0	6,7	7,2	
28	2124240063	Nguyễn Thị Diễm Tươi	06/11/2006	CCQ2424B	485	Nhi	7,9	4,5	5,9	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Tiếng Anh 1 (22460601)

Ngày thi: 12/11/2024

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: A301

Số SV có mặt: 23

Số bài thi: 23

Số tờ giấy thi: 23

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124240003	Nguyễn Ngọc Phương Uyên	25/09/1998	CCQ2424A	132		6,5	4,4	5,2	
30	2124240058	Cao Thị Thúy Vân	04/11/2004	CCQ2424B	209		9,4	8,2	8,7	
31	2124240056	Hồ Thanh Vân	24/08/2004	CCQ2424B	357		8,3	8,0	8,1	
32	2124240143	Nguyễn Ngọc Vũ	05/06/2006	CCQ2424B	485		9,4	9,2	9,3	
33	2124240033	Phạm Trần Anh Vũ	25/05/2005	CCQ2424A			0,0			
34	2124240042	Nguyễn Thảo Vy	14/10/2006	CCQ2424B	209		5,1	2,8	3,7	
35	2124240037	Trần Thị Kim Xuyên	03/01/2006	CCQ2424B	357		6,4	4,0	5,0	
36	2124240007	Lâm Thị Như Ý	01/06/2004	CCQ2424A	485		9,5	9,0	9,2	